Bài 1) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 1 đến câu hỏi 8

(1) Lịch sử phát triển của chiếc xe ô tô tính đến nay cũng đã trải qua hơn 200 năm và mỗi phát minh luôn mở ra được một bước ngoặt mới để đáp ứng được nhu cầu của con người. Karl Benz được xem là người đã phát minh, chế tạo ra chiếc ô tô đầu tiên vào năm 1886 có tên là Patent-Motorwagent sử dụng động cơ xăng. Từ đó cho đến cuối thế kỷ 19, các nhà phát minh đã nghiên cứu và cho ra đời các mẫu xe sử dụng các loại động cơ khác như dầu diesel, điện và cả động cơ hơi nước. Từ đầu thế kỷ 20, ô tô bắt đầu làm thay đổi cảnh quan của các thành phố cũng như văn hóa trên khắp thế giới. Với các mẫu xe như Oldsmobile và Model T, Henry Ford khiến xe hơi trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của người dân Mĩ. (2) Xe hơi đã có sự thay đổi lớn trong thập niên 1970 khi các quy định mới về an toàn được đưa ra, cùng với yêu cầu cắt giảm khí thải, lượng tiêu thụ nhiên liệu để đối phó với cuộc khủng hoảng năng lượng. Các mẫu xe to, nặng dần được giảm kích thước và trang bị các loại động cơ dung tích bé hơn. Đến thập niên 1980 thì ô tô có sự thay đổi đáng kể về thiết kế để phù hợp với yêu cầu giảm sức cản không khí, giảm tiêu hao nhiên liệu. (3) Cùng với sự phát triển mạnh mẽ ở cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 đã có hơn 30 hãng sản xuất ô tô ở Mỹ với nhiều thương hiệu nổi tiếng như: Ford, Chevrolet, Chresler, Cadillac,... Đến năm 1952, Nhật Bản vươn lên với các hãng xe hàng đầu thế giới như Honda, Toyota, Nissan xuất khẩu. Trải qua hơn 200 năm, ngành công nghiệp ô tô đã phát triển mạnh mẽ với hàng loạt các thay đổi lớn về kiểu dáng cũng như được trang bị những tính năng thông minh nhất. (4) Với tính năng hiện đại và thông minh đã mang lại cho con người những trải nghiệm rất thú vị. Bên cạnh đó, công nghệ xe tự hành ngày càng phát huy tác dụng Nó có thể tự động giảm tốc độ nếu chúng nhận thấy tình hình giao thông có vấn đề, thậm chí sở hữu nhiều yếu tố tinh tế hơn như cảnh báo người lái xe mất tập trung hay đi lệch sang phần đường bên kia. Công nghệ này đã được trang bị khá nhiều trên các	Câu 1. Người phát minh, chế tạo ra chiếc ô tô đầu tiên vào năm 1886 là ai? A. Patent-Motorwagent B. Karl Benz C. Henry Ford D. Thomas Davenport Câu 2. Ô tô đã làm thay đổi cảnh quan của các thành phố trên khắp thế giới vào thời gian nào? A. 200 năm trước B. Cuối thế kỉ 19 C. Đầu thế kỷ 20 D. Thập niên 1970 Câu 3. Vì sao xe ô tô có sự thay đổi lớn trong thập niên 1970? A. Vì có các quy định về an toàn. B. Vì yêu cầu cắt giảm khí thải, lượng tiêu thụ nhiên liệu. C. Vì mẫu xe to, nặng. D. A & B Câu 4. Theo thời gian, ô tô có sự thay đổi về ... A. kích thước và dung tích động cơ. B. sức cản không khí. C. nhiên liệu D. thương hiệu. Câu 5. Theo đoạn (3), "hãng sản xuất" là để chỉ.. A. một ngành công nghiệp B. một mặt hàng. C. một thương hiệu nổi tiếng. D. một công ty sản xuất. Câu 6. Công nghệ tự hành được trang bị trên ô tô KHÔNG có tác dụng nào? A. Có thể tự động giảm tốc độ. B. Báo hiệu khi giao thông có vấn đề. C. Cảnh báo người lái xe mất tập trung. D.Cảnh báo người lái xe đi lệch phần đường. Câu 7. "Một loạt mẫu xe điện ...đang được kỳ vọng là một công nghệ mới trong tương lai" có nghĩa là:

LIVEWORKSHEETS

hãng xe sang trọng như Audi, BMW hay Volvo. Vì vậy nó như là một tính năng tùy chọn để góp phần hỗ trợ cho người sở hữu. Một chiếc xe ô tô có thể trở thành nơi để giải trí hay một căn phòng lý tưởng để làm việc. Những tính năng thông minh này có thể giúp bạn theo dõi cũng như lên kế hoạch bảo trì xe, đóng vai trò như một người trợ lý của mình. Ngày nay, xe ô tô ngày càng "xanh" hơn bởi được sử dụng công nghệ hybid — xăng lai điện. Trong những năm gần đây, xe điện được đầu tư nghiên cứu mạnh mẽ. Một loạt mẫu xe điện đã được bán trên thị trường như Nissan Leaf, Ford Focus Electric,...đang được kỳ vọng là một công nghệ mới cho ô tô trong tương lai.	A. Người ta tin tưởng nhiều mẫu xe điện sẽ là một công nghệ mới trong tương lai. B. Người ta không tin xe điện sẽ là một công nghệ mới trong tương lai. Số ít mẫu xe được kì vọng. C. Số ít mẫu xe được kì vọng D. Đa số các hãng xe chuyển sang xe điện. Câu 8. Tại sao nói: xe ô tô ngày nay ngày càng "xanh" hơn? A. Vì xe được sử dụng công nghệ xăng lai điện. B. Vì xe chạy bằng điện. C. Vì xe chạy bằng xăng. D. Vì xe chạy bằng động cơ đốt trong.

Bài 2. Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 9 đến câu hỏi 16

(1) Nằm cách trung tâm Hà Nội gần 200 km và 4 tiếng di chuyển bằng ô tô, Mộc Châu từ lâu đã được coi là một trong những điểm đến hấp dẫn nhất ở khu vực miền Bắc, đặc biệt vào mùa hoa mận dịp đầu năm. Mộc Châu có bốn mùa xuân, hạ, thu, đ đông với thời tiết ôn hòa, quanh năm có hoa trái. Tháng 1, cao nguyên có màu xanh của những đồi chè nảy lộc, hoa đào, hoa mận, hoa mơ, ...Từ giữa tháng 5, mận bắt đầu chín rộ, người dân vào vụ thu hoạch mận, đổ bán cho các thương lái miền xuôi. Mùa hè không có hoa, cũng không phải mùa dâu tây nhưng nơi đây lại rất thích hợp để dã ngoại bởi không khí trong lành và nhiều hoạt động ngoài trời. Mùa hồng chín ở Mộc Châu bắt đầu từ tháng 8 đến tháng 12 hàng năm. Trong đó, mùa hồng giòn thường có sớm hơn, từ tháng 8 đến tháng 10, còn từ tháng 10 đến cuối năm là mùa của hồng chát. Mùa cải trắng ở Mộc Châu bắt đầu vào tháng 11. Tháng 12, hoa dã quỳ vàng rực rỡ tô điểm cho cao nguyên. (2) Mộc Châu có khá nhiều nhà nghỉ. Tuy nhiên, để có được phòng ở chất lượng trong mùa cao điểm, bạn vẫn nên gọi điện đặt trước. Ở đây có hình thức nhà nghỉ sinh thái (có núi đồi, hồ nước, nhà sàn) hoặc nhà nghỉ cộng đồng kiểu homestay. Giá của một phòng khoảng 200.000 - 300.000 đồng một đêm nhưng cũng có rất nhiều nhà nghỉ có mức giá thấp hơn. Để khám phá hết Mộc Châu, bạn có thể đi nhanh trong 2 ngày. Nếu có thời gian nhiều hơn khoảng 3-4 ngày là	Câu 9. Mộc Châu nằm ở miền nào của Việt Nam? A. Miền Bắc. B. Miền Trung C. Miền Tây D. Miền Nam Câu 10. Mộc Châu cách trung tâm Hà Nội bao xa? A. gần 200 km B. 961 km C. 101 km D. 4 tiếng Câu 11. Nếu muốn ngắm hoa đào, hoa mận, hoa mơ thì nên đến Mộc Châu vào thời gian nào? A. Tháng 1 B. Tháng 5 C. Tháng 8 D. Tháng 12 Câu 12. Theo đoạn (2), nhà nghỉ sinh thái là kiểu nhà nghỉ ... A. cộng đồng kiểu homestay. B. có mức giá thấp hơn. C. có giá khoảng 200.000 - 300.000 đồng một đêm. D. có núi đồi, hồ nước, nhà sàn.

LIVEWORKSHEETS

tuyệt nhất, bạn sẽ có nhiều thời gian để khám phá và tìm ra những góc máy đẹp như rừng thông Bản Áng, thung lung mận, đồi chè Mộc Châu, thác Dải Yếm, để chụp ảnh hoặc rẽ sang các khu vực du lịch nổi tiếng... lân cận như Thung Nai, Mai Châu, thủy điện Hòa Bình... Các quán ăn, nhà hàng nằm dọc theo trung tâm thị trấn đoạn quốc lộ 6 đi qua. Ngoài các đặc sản như mận, trà hay sữa, Mộc Châu còn nổi tiếng là nơi ăn ngon. Những món ăn không thể bỏ qua khi tới đây là bê chao, cá suối rán, cá lăng đủ món, lẩu cá hồi, tiết canh heo, thịt trâu gác bếp, rau chấm nước sốt lòng cá hay cơm ngũ sắc. Muốn ăn thịt bê sữa, bạn có thể tìm các nhà hàng Đông Hải, Xuân Bắc 181, Nam Hưng 70, hay Lan Hồng 64, Bê Quán Mộc Châu... Món ăn lạ miệng nên thử là lẩu sữa tươi Mộc Châu. Nước dùng được ninh từ xương và các loại rau củ, thêm một lượng sữa vừa phải được thêm vào sao cho có đủ màu trắng sữa và vị thơm dịu, thêm ngô cho ngọt. Khi lẩu bắt đầu sôi, lớp sữa phía trên bắt đầu đóng váng, có vị béo và thơm. Đây cũng là lúc nước lẩu ngon nhất.	Câu 13. Đoạn 2 nói: ... "khu vực du lịch nổi tiếng lân cận" có nghĩa là ... A. Nơi ở xa Mộc Châu B. Nơi ở gần Mộc Châu. C. Bên cạnh Mộc Châu D. B&C Câu 14. Đâu KHÔNG phải là đặc sản của Mộc Châu? A. Mận B. Bê chao C. Trà D. Sữa Câu 15. Bài viết khuyên chúng ta nên thử thưởng thức món gì khi đến Mộc Châu? A. Cá suối rán. B. Cá lăng đủ món. C. Lẩu cá hồi. D. Lẩu sữa tươi Câu 16. Tác giả bài viết KHÔNG giới thiệu về ... A. thời gian khi đi du lịch Mộc Châu. B. các địa điểm khi đến du lịch ở Mộc Châu. C. cách đặt tour khi đi du lịch Mộc Châu. D. ẩm thực ở Mộc Châu.

Bài 3) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 17 đến câu hỏi 24

(1) Ngành y tế Việt Nam đã có bước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, không chỉ nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ sức khỏe của nhân dân mà còn có đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền y học thế giới. Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá là điểm sáng thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ của Liên hợp quốc. Mạng lưới phòng, cơ sở khám chữa bệnh, sản xuất và cung ứng dược phẩm, bảo hiểm y tế, lực chuyên môn của đội ngũ y bác sỹ đều có bước phát triển. Mạng lưới y tế cơ sở ở Việt Nam đã được củng cố, phát triển. Việt Nam được quốc tế đánh giá là một trong số ít quốc gia có mạng lưới y tế hoàn chỉnh, tổ chức rộng khắp tới tận thôn, bản và đang là mô hình mà nhiều nước trên thế giới quan tâm, học hỏi, làm theo. Mạng lưới khám, chữa bệnh từ Trung ương đến các xã với hơn 1.400 bệnh viện, 180.000 giường bệnh, hằng năm	Câu 17. Ngành y tế Việt Nam có nhiệm vụ gì? A. Bảo vệ sức khỏe của nhân dân Việt Nam. B. Tăng cường an ninh y tế toàn cầu. C. Làm cho thế giới an toàn. D. Thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ của Liên hợp quốc. Câu 18. "Mạng lưới y tế cơ sở ở Việt Nam ..." là nói đến: A. y tế thôn, bản, xã, phường, thị trấn, quận, huyện, thị xã. B. y tế trung ương. C. các bệnh viện, trạm y tế. D. bệnh viện tuyến huyện, thị xã.

LIVEWORKSHEETS

khám và điều trị ngoại trú cho 120.000 lượt người bệnh, điều trị cho hơn 10 triệu lượt người, thực hiện hàng triệu thủ thuật, khoảng 2 triệu ca phẫu thuật phức tạp hàng năm. (2) Thành tựu rõ nét nhất là trong công tác phòng, chống dịch, Việt Nam hiện đã xây dựng được năng lực giám sát, phát hiện, chẩn đoán xác định dịch bệnh và ứng phó giải quyết dịch bệnh một cách nhanh chóng, hiệu quả. Kết quả là nhiều dịch bệnh nguy hiểm đã được khống chế, đẩy lùi và thanh toán, cụ thể như thanh toán bệnh đậu mùa vào năm 1978, thanh toán bệnh bại liệt vào năm 2000, loại trừ uốn ván sơ sinh vào năm 2005, từ năm 2002 không có bệnh dịch hạch; một số bệnh dịch đã giúp giảm số người nhiễm hàng trăm đến hàng nghìn lần so với những năm trước khi có Chương trình tiêm chủng mở rộng như bạch hầu, ho gà, sởi... Nhiều bệnh dịch lưu hành khác có nguy cơ bùng phát thành dịch lớn, như: sốt xuất huyết, viêm não virus, lao, thương hàn, tả đã được khống chế; không gây thành các dịch lớn, hạn chế tỷ lệ mắc và tử vong. Không chỉ khống chế các dịch bệnh trong nước, Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên khống chế thành công dịch SARS, cúm A/H5N1, cúm A/H1N1 ngăn chặn thành công không để một số dịch bệnh nguy hiểm mới nổi xâm nhập như cúm A/H7N9, Ebola, MERS-CoV, Covid -19. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, tỷ suất chết mẹ; tỷ suất chết trẻ em dưới một tuổi giảm khá nhanh; đưa Việt Nam thành một trong năm nước đang phát triển có mức tử vong bà mẹ, trẻ em giảm nhanh nhất trên thế giới. Tuổi thọ bình quân của người dân tăng lên, đạt 73,4 tuổi. (3) Ngoài ra, Việt Nam được công nhận là một trong số ít quốc gia làm chủ được công nghệ sản xuất vắc xin, tự nghiên cứu sản xuất vắc xin như: vắc xin cúm mùa 3 type được sản xuất và đủ điều kiện thương mại hóa; ứng dụng công nghệ sinh học vào sàng lọc và chẩn đoán phát hiện nhanh, chính xác các tác nhân gây dịch như: sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng,... là cơ sở để không xảy ra dịch trên quy mô lớn như các năm trước đây. Đồng thời Việt Nam cũng tiếp tục làm chủ, hoàn thiện đưa nhiều kỹ thuật y học đạt tầm thế giới, thực hiện chuyển giao nhiều kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị như phẫu thuật nội soi, can thiệp	Câu 19. Theo đoạn (1), Điều trị ngoại trú là ... A. người bệnh bắt buộc phải nằm viện. B. người bệnh phải có người nhà chăm sóc. C. người bệnh điều trị theo chỉ định của bác sĩ nhưng không cần nằm viện. D. người bệnh phải tiến hành nhập viện để điều trị. Câu 20. “Kết quả là nhiều dịch bệnh nguy hiểm đã được đẩy lùi và thanh toán...”có nghĩa là: A. Làm cho dịch không phát triển và chấm dứt. B. Làm cho dịch bùng phát. C. Làm cho dịch phát triển. D. Làm cho dịch phát sinh. Câu 21. Theo bài đọc, những dịch bệnh nào đã được thanh toán? A. Bệnh đậu mùa, bại liệt. B. Bệnh đậu mùa, bại liệt, uốn ván sơ sinh, dịch hạch. C. Bệnh bạch hầu, ho gà, sởi. D. Bệnh sốt xuất huyết, viêm não virus, lao, thương hàn, tả. Câu 22. Đâu KHÔNG phải là kết quả trong công tác phòng, chống dịch ở Việt Nam A. Khống chế thành công dịch SARS, cúm A/H5N1, cúm A/H1N1. B. Ngăn chặn thành công bệnh cúm A/H7N9, Ebola, MERS-CoV, Covid -19 C. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, tỷ suất chết mẹ, trẻ em giảm nhanh. D. Sử dụng kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh nguy hiểm. Câu 23. Từ “tử vong” ở đoạn 2 đồng nghĩa với từ nào? A. Chết. B. Sống C. Kéo dài D. Không chết Câu 24. Đoạn (3) nói đến mấy thành tựu của ngành y tế Việt Nam? A. 2

LIVEWORKSHEETS

tim mạch, chẩn đoán hình ảnh, hỗ trợ sinh sản, điều trị ung thư máu, nhồi máu cơ tim, bệnh lý xương-khớp, bỏng, phẫu thuật tạo hình; ứng dụng tế bào gốc trong điều trị bệnh về máu. Cho đến nay, hệ thống y tế nước ta đã có 15 cơ sở ghép được tim, thận, gan, ghép giác mạc, ghép tế bào gốc tạo máu.	B. 3 C. 4 D. 5

Bài 4) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 25 đến câu hỏi 32

Trong những năm gần đây sự phát triển kinh tế biển đã đóng góp đáng kể cho sự phát triển chung của cả nước. Tuy nhiên, trong 10 năm qua mức đóng góp của kinh tế biển và ven biển vào GDP cả nước đã giảm từ 48% năm 2005 xuống còn 40,73% năm 2010 và 32,55% năm 2015, năm 2017 mức đóng góp này chỉ đạt 30,19% trong đó tổng sản phẩm của 144 huyện thị ven biển chiếm 24,68% GDP của kinh tế biển. Cùng với những đóng góp to lớn cho sự phát triển tăng trưởng kinh tế chung của cả nước, biển Việt Nam đã và đang đối mặt với hàng loạt các vấn đề môi trường. Theo kết quả nghiên cứu tổng hợp của Viện chiến lược chính sách tài nguyên và môi trường, trong những năm vừa qua, các mối đe dọa chính mà môi trường biển đang phải đối mặt rất phổ biến và đang ở mức độ báo động cao đó là: Gia tăng các nguồn ô nhiễm biển: tình trạng xả thải các chất thải công nghiệp và đô thị chưa qua xử lý hay xử lý chưa đạt quy chuẩn đã gây thiệt hại lớn về kinh tế, đời sống sinh kế của cộng đồng dân cư ven biển và những tổn hại khó lường đối với các hệ sinh thái sinh vật biển. Theo ước tính của các nhà khoa học, 80% lượng rác thải ra biển xuất phát từ các hoạt động trên đất liền. Ngoài ra, các sự cố môi trường do tràn dầu, hóa chất rò rỉ, nhiên liệu của các tàu thuyền, xói lở bờ biển ngày càng gia tăng cũng gây ô nhiễm biển nghiêm trọng, hiện tượng thủy triều đỏ, thủy triều đen. Khai thác biển thiếu bền vững, gia tăng tốc độ suy giảm đa dạng sinh học, tài nguyên biển đang bị khai thác quá mức, thiếu tính bền	Câu 25. Theo bài đọc trên mức đóng góp của kinh tế biển và ven biển vào GDP cả nước trong giai đoạn 2005 đến 2017 có sự thay đổi theo hướng: A. tăng lên nhanh B. giảm xuống C. biến động mạnh D. giữ ổn định Câu 26. "...biển Việt Nam đã và đang đối mặt với hàng loạt các vấn đề môi trường" có nghĩa là: A. Biển Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều vấn đề môi trường. B. Biển Việt Nam đang phải đối mặt với ít vấn đề môi trường. C. Biển Việt Nam không phải đối mặt với vấn đề môi trường. D. Biển Việt Nam không gặp vấn đề môi trường. Câu 27. Theo các nhà khoa học, nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường biển là do: A. rác thải từ hoạt động công nghiệp và đô thị trên đất liền. B. rác thải từ các nhà máy chế biến thực phẩm và luyện kim C. sự cố tràn dầu rò rỉ dầu trong quá trình khai thác D. rác thải từ các hoạt động du lịch biển Câu 28. Từ "quá mức" có nghĩa là: A. mức độ có thể chấp nhận được. B. vượt quá mức độ cho phép. C. mức độ cho phép D. trong giới hạn cho phép Câu 29. Theo đoạn (2), khai thác biển thiếu bền vững KHÔNG gây ra hậu quả gì? A. gia tăng tốc độ suy giảm đa dạng sinh học. B. Làm phá hủy rạn san hô thảm cỏ biển. C. Làm rừng ngập mặn gia tăng ở nhiều nơi. D. Tài nguyên biển được bảo vệ.

LIVEWORKSHEETS

vững lại phá hủy rạn san hô thảm cỏ biển, rừng ngập mặn ngày càng gia tăng ở nhiều nơi. Khai thác và đánh bắt cá quá mức: kết quả nghiên cứu của FAO và một số tổ chức quốc tế khác trong những năm gần đây đều chỉ ra rằng, khoảng hơn 80% lượng cá trên các vùng biển ven bờ và ngoài khơi của Việt Nam đã bị khai thác, trong đó có đến 25% lượng cá bị khai thác quá mức hoặc khai thác cạn kiệt, sản lượng đánh bắt giảm đáng kể, nhiều loài sinh vật biển khác đang đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng. Thiên tai và các tác động của biến đổi khí hậu: các hiện tượng thời tiết cực đoan, dị thường như nhiệt độ tăng, bão mạnh, mưa lớn, lũ lụt, hạn hán và nước biển dâng cao đã và đang có dấu hiệu trở nên phổ biến hơn trong thời gian gần đây và nguyên nhân chính là do tác động của biến đổi khí hậu .	Câu 30. Từ "tuyệt chủng" có nghĩa là gì? A. bị suy giảm nòi giống B. mất hẳn nòi giống C. số lượng nòi giống tăng quá nhanh. D. số lượng nòi giống tăng chậm Câu 31. Đâu là hiện tượng thời tiết cực đoan, dị thường? A. Hình thái thời tiết không tuân theo quy luật tự nhiên. B. Gây tác động tích cực về đời sống, xã hội. C. Gây biến đổi khí hậu D. Thiên tai, lũ lụt, hạn hán và nước biển dâng cao. Câu 32. Nội dung chính của bài đọc trên là: A. Thực trạng môi trường biển Việt Nam. B. Những dự báo về biến đổi khí hậu. C. Biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng đến môi trường và xã hội. D. Những tác động của môi trường biển.

Bài 5. Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 33 đến câu hỏi 40

Chỉ dẫn địa lý là thông tin, dấu hiệu được dùng trên hàng hóa có nguồn gốc địa thể và sở hữu chất lượng riêng biệt hoặc danh tiếng bởi địa điểm đó. Quá trình hội nhập sâu rộng của nền kinh tế đã đưa nông nghiệp Việt Nam đã, đang và sẽ đối mặt với nhiều thách thức không nhỏ: yêu cầu của thị trường trong nước tăng cao đòi hỏi những sản phẩm chế biến sâu, chất lượng, đồng thời chịu sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm nông nghiệp nhập khẩu. Trong bối cảnh đó, đối với các mặt hàng nông sản, chỉ dẫn địa lý trở thành công cụ hữu hiệu để bảo hộ các sản phẩm đặc sản, thúc đẩy tổ chức sản xuất, quản lý chất lượng và mở rộng thương mại, đưa nông sản Việt Nam tiến xa hơn ra thế giới. Theo Cục sở hữu Trí Tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ), tính đến tháng 10 năm 2019, Việt Nam đã bảo hộ 70 chỉ dẫn địa lý quốc gia. Như vậy, trong 10 năm qua, số sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý quốc gia đã tăng 3,5 lần. Trong đó, có 47% sản phẩm là trái cây, 23% là	Câu 33. Cụm từ "trong bối cảnh đó" ở đoạn (1) là nói đến: A. Những thách thức của nông nghiệp Việt Nam. B. Những khó khăn của thị trường trong nước. C. Các sản phẩm nông nghiệp nhập khẩu. D. Các mặt hàng nông sản. Câu 34. "...sản phẩm đặc sản" là: A. sản phẩm đặc thù riêng mang nét đặc trưng của một vùng, miền. B. sản phẩm chung của một vùng. C. sản phẩm ngon, được nhiều người ưa thích. D. sản phẩm nổi tiếng khắp thế giới. Câu 35. Theo cục sở hữu trí tuệ, nhóm sản phẩm nào dưới đây được bảo hộ chỉ dẫn địa lý nhiều nhất ở Việt Nam? A. cây công nghiệp B. trái cây C. thủy sản D. gạo Câu 36. "Chỉ dẫn địa lý đã bước đầu tác động tích cực đến giá trị của sản phẩm..."được hiểu là:

LIVEWORKSHEETS

các sản phẩm từ cây công nghiệp và lâm nghiệp, 12% là thủy sản, 8% là gạo, có năm sản phẩm không phải là thực phẩm được bảo hộ, đó là: nón lá Huế, thuốc lào Tiên Lãng, thuốc lào Vĩnh Bảo, cói Nga Sơn và hoa mai vàng Yên Tử. Trên phạm vi cả nước, đã có 41 tỉnh thành phố có sản phẩm được bảo hộ chi dẫn địa lý. Chỉ dẫn địa lý đã bước đầu tác động tích cực đến giá trị của sản phẩm như nước mắm Phú Quốc, bưởi Phúc Trạch, cam Cao Phong, cà phê Sơn La, hạt điều Bình Phước, rau an toàn Mộc Châu,... giá bán của các sản phẩm sau khi được bảo hộ đều có xu hướng tăng, cụ thể như: cam Cao Phong giá bán tăng gần gấp đôi, chuối ngự Đại Hoàng tăng 100 đến 130%, bưởi Phúc Trạch tăng 10 đến 15%, đặc biệt như bưởi Luận Văn giá bán tăng lên 3,5 lần so với trước khi được bảo hộ, nhiều sản phẩm đã xuất khẩu có gắn chỉ dẫn địa lý như: nước mắm Phú Quốc, vải thiều Thanh Hà, xoài cát Hòa Lộc, vải thiều Lục Ngạn. Việc xây dựng, phát triển và quản lý chỉ dẫn địa lý cũng góp phần nâng cao nhận thức của người sản xuất và tiêu dùng đối với sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý; thúc đẩy hoạt động liên kết vùng để phát triển các sản phẩm chủ lực liên tỉnh, liên vùng, nâng cao khả năng cạnh tranh giá trị sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước.	A. Chỉ dẫn địa lý mới tác động đến giá trị của sản phẩm. B. Chỉ dẫn địa lý đã có tác động tốt đến giá trị của sản phẩm. C. Chỉ dẫn địa lý sẽ tác động tích cực đến giá trị của sản phẩm. D. Chỉ dẫn địa lý sắp tác động tích cực đến giá trị của sản phẩm. Câu 37. Đâu là tên gọi đúng của sản phẩm có chỉ dẫn địa lý? A. gạo Thái Lan B. xoài cát Hòa Lộc C. rượu vang Pháp D. dưa hấu Sài Gòn Câu 38. Theo văn bản đọc, "Phú Quốc, Phúc Trạch, Cao Phong, Sơn La, Bình Phước" là: A. Tên các địa phương. B. Tên các bãi biển ở Việt Nam. C. Tên các điểm du lịch nổi tiếng. D. Tên các danh lam thắng cảnh ở Việt Nam. Câu 39. Đâu KHÔNG phải là vai trò của việc đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý đối với các mặt hàng nông sản Việt Nam hiện nay? A. Nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm B. Tăng sức cạnh tranh mở rộng thị trường xuất khẩu C. Nâng cao nhận thức của người sản xuất và tiêu dùng D. Đa dạng hóa các mặt hàng nông sản Câu 40. Nội dung chính của văn bản trên là: A. Việc xây dựng, phát triển và quản lý chỉ dẫn địa lý. B. Nhận thức của người sản xuất và tiêu dùng. C. Phát triển các sản phẩm nông sản. D. Giá trị của các sản phẩm nông sản Việt Nam.

LIVEWORKSHEETS